

My name is: _____

WORKSHEET

FFs1 – Unit starter 1.3

Teacher's feedbacks

Task 1: Unscramble the words. (Con sắp xếp từ nhé.)

0. o M d n y a

M o n d a y

1. s d u a T y e

2. y e n d d W a e s

3. u T h a r d s y

4. a y F i d r

5. t d y a u a S r

6. u a d S n y

Task 2: Look and write the correct phrase words. (Con nhìn và viết cụm từ đúng nhé)

go to school

watch TV

play football

read books

play games

do my homework

listen to music



1. _____



2. _____



3. _____



4. _____



5. _____



6. _____



7. _____

Task 3: Look , listen and choose True (✓) or False (✗).
Con nhìn, nghe và chọn đáp án đúng nhé.

1



TRUE ✓

FALSE ✗

2



TRUE ✓

FALSE ✗

3



TRUE ✓

FALSE ✗

4



TRUE ✓

FALSE ✗

5



TRUE ✓

FALSE ✗